

Bản án số: 339/2023/HS-ST
Ngày 29-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Tăng Đức H, sinh năm 1999 tại An Giang; nơi cư trú: 168, Trần Hưng Đ, khu phố Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Minh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 27/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Tạ Thị Hương L1, sinh năm 2005; địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Âu Hứa Văn T1, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp B, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Nguyễn Thái H1, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

Người làm chứng: Trương Tấn H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 27/5/2023, khi Tăng Đức H đang ở phòng trọ thì có người tên P (không rõ nhân thân, địa chỉ) bạn ngoài xã hội đến chơi và rủ H đi ăn uống. Do cần tiền tiêu xài nên P rủ H đi chiếm đoạt tài sản của người khác thì H đồng ý. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển số 78G1-405.75 của P, chở H ngồi phía sau đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc phường A, thành phố T để tìm tài sản chiếm đoạt. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi ông Á Hứa Văn T1 đang điều khiển xe mô tô biển số 64G1-250.62 chở bà Tạ Thị Hương L1 ngồi phía sau đang dừng xe đèn đỏ giao thông tại ngã tư đường ĐT743 giao nhau với đường M - T thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì P phát hiện trên tay L1 đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, dung lượng 64Gb để xem định vị nên P ra hiệu cho H chuẩn bị chiếm đoạt chiếc điện thoại trên tay L1. P chạy xe từ phía sau lên áp sát bên phải xe của ông T1, để H ngồi sau dùng tay trái nhanh chóng giật được chiếc điện thoại trên tay của L1, rồi P tăng ga bỏ chạy. Bà L1 tri hô “cướp, cướp” còn ông T1 điều khiển xe mô tô đuổi theo phía sau, khi đến đoạn đường L giao nhau với đường A thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì xe mô tô của P va chạm với 01 xe ba gác (không rõ biển số) do 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, địa chỉ) điều khiển làm P và H té ngã xuống đường, P bỏ lại xe chạy bộ trốn thoát, còn H bị người dân bắt giữ được cùng tang vật đưa đến Công an phường A.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại hiệu Iphone X, dung lượng 64Gb, màu trắng bị bể hư hỏng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, gắn biển số 78G1-405.75.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T ngày 31/5/2023 kết luận: 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, dung lượng 64 GB trị giá 3.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 313/CT-VKS-TA ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Tăng Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tăng Đức H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen có số khung RLCS5C6H0GY229216, số máy 5C6H-229235, qua tra cứu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định là của ông Nguyễn Văn T2 đứng tên chủ sở hữu. Đối với biển số 78G1-405.75 gắn xe mô tô là của ông Nguyễn Thái H1 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Elegant, màu sơn đen bạc hiện ông H1 đang sử dụng. Do đó cần tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone X, dung lượng 64Gb, màu trắng bị bể hư hỏng, là tài sản của ông Âu Hứa Văn T3. Ngày 27/5/2023, ông T3 đã đưa chiếc điện thoại trên cho bà L1 quản lý, sử dụng để xem định vị chỉ đường thì bị cáo chiếm đoạt. Ông T3, bà L1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên P, có dáng người cao khoảng 1m60, mập, tóc ngắn, màu đen, nói giọng miền T là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại bà Tạ Thị Hương L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Âu Hứa Văn T3, Nguyễn Văn T2, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thái H1 và người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, những người tham gia tố tụng vắng mặt và đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là tự nguyện, đồng thời việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng khác không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 292; Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/5/2023 tại ngã tư đường Đ giao nhau với đường M - T thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Tăng Đức H phát hiện L1 đang cầm trên tay 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng nên P chạy xe từ phía sau lên áp sát bên phải xe của ông T3, bị cáo Tăng Đức H ngồi sau dùng tay trái nhanh chóng giật được chiếc điện thoại di động trị giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) bỏ chạy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi cướp giật tài sản là trái pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi, lười lao động muốn hưởng thụ mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo dùng phương tiện xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội làm nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe người khác. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà L1 xác định điện thoại hiệu Iphone X, dung lượng 64Gb, màu trắng đây là tài sản của ông Âu Hứa Văn T3. Ngày 27/5/2023, ông T3 đã đưa chiếc điện thoại trên cho bà L1 quản lý, sử dụng để xem định vị chỉ đường thì bị cáo chiếm đoạt, hiện nay điện thoại này ông T3 đã nhận lại bị bể hư hỏng và do đây là tài sản ông T3 nên bà L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Âu Hứa Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét

xử ghi nhận. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen có số khung RLCS5C6H0GY229216, số máy 5C6H-229235 gắn biển số 78G1-405.75 qua tra cứu xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định xe mô tô là của ông Nguyễn Văn T2 và trong quá trình tố tụng ông T2 khai bị mất trộm nên yêu cầu nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy xe này liên quan đến vụ án khác nên cần giao xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý.

[7] Đối với đối tượng tên P, có dáng người cao khoảng 1m60, mập, tóc ngắn, màu đen, nói giọng miền T là người cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo H, chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[8] LỜI đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 584, 585, Điều 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Tăng Đức H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tăng Đức H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius -5C6H, dung tích sy lạnh 110cm³, mang biển kiểm soát 78G1-405.75, có số khung RLCS5C6H0GY229216, số máy 5C6H-229235 để tiếp tục xác minh và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

(Theo Biên bản về việc bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Tăng Đức H bồi thường cho ông Á Hứa Văn T3 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Tăng Đức H phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh